



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 25.12.1787	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	25/12/2025 Trang/Page: 1/1
-------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CẢNG HÀNG KHÔNG BUÔN MA THUỘT
Địa chỉ/ Address : Thôn 3, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk
Loại mẫu/ Type of sample : Vi khí hậu, tiếng ồn & không khí xung quanh
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : KX.12396 – Khu vực cổng ra vào (X=1400 568; Y=457 983)
KX.12397 – Khu vực hành lang nhà ga
KX.12398 – Khu vực sân đỗ máy bay (X=1400 669; Y=458 228)
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 17/12/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 18/12/2025 – 25/12/2025
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : Trời mát, gió nhẹ và các hoạt động diễn ra bình thường
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result		
					KX.12396	KX.12397	KX.12398
1	Độ ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	TCVN 7878-2:2018 ^(*)	65,4	53,4	69,2
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT ^(*)	21,3	24,5	22,5
3	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT ^(*)	79,4	78,8	85,3
4	Tốc độ gió	m/s	ĐNHT-KK01	ĐNHT-KK01 ^(*)	1,4	0,6	2,8
5	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	TCVN 6963:2001 ^(*)	32,1	27,4	31,2
6	Bụi	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995 ^(*)	116	115	150
7	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009 ^(*)	46,4	47,3	49,6
8	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995 ^(*)	51,8	53,3	55,7
9	CO	µg/Nm ³	HDLM-KK05	HDPT-KK01 ^(*)	<10.333 ^(a)	<10.333 ^(a)	<10.333 ^(a)

Ghi chú/ Note:
(*) : Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.
(a) : Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation of Method (LOQ).
KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

Phó Giám đốc
Vice Director
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MÔI TRƯỜNG
DƯƠNG HUỲNH
AN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH
Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:03/01

Ngày BH: 24/02/2025

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp. HCM
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

<http://duonghuynhenv.vn>

Được quét bằng CamScanner



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 25.12.1788	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	25/12/2025 Trang/Page: 1/1
-------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : **CẢNG HÀNG KHÔNG BUÔN MA THUỘT**
Địa chỉ/ Address : **Thôn 3, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk**
Loại mẫu/ Type of sample : **Vi khí hậu, tiếng ồn & không khí xung quanh**
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : **KX.12399 – Khu vực đường băng**
(X=1400 909; Y=458 150)
KX.12400 – Khu vực hệ thống XLNT
(X=1400 636; Y=458 416)
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : **17/12/2025**
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : **18/12/2025 – 25/12/2025**
Điều kiện lấy mẫu/ Sampling conditions : **Trời mát, gió nhẹ và các hoạt động diễn ra bình thường**
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp lấy mẫu Sampling method	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result	
					KX.12399	KX.12400
1	Độ ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	TCVN 7878-2:2018(*)	62,4	56,8
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT(*)	21,2	24,7
3	Độ ẩm	%	QCVN 46:2012/BTNMT	QCVN 46:2012/BTNMT(*)	89,9	78,7
4	Tốc độ gió	m/s	ĐNHT-KK01	ĐNHT-KK01(*)	5,2	1,2
5	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	TCVN 6963:2001(*)	29,4	30,5
6	Bụi	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995(*)	155	142
7	NO ₂	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009(*)	51,8	45,5
8	SO ₂	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995(*)	60,1	50,5
9	CO	µg/Nm ³	HDLM-KK05	HDPT-KK01(*)	<10.333 ^(a)	<10.333 ^(a)

Ghi chú/ Note:

(*) : Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.

(a) : Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation of Method (LOQ).

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:03/01

Ngày BH: 24/02/2025

TRỤ SỞ CHÍNH

↳ 528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp.HCM

CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp. HCM

☎ 0949 825 262

✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

🌐 <http://duonghuynhenv.vn>